Phục lục 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Kính gửi:…….[1]

1. Người sử dụng đất, người quản lý đất:

a) Họ và tên [2]: .....

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân [3]:……

c) Địa chỉ [4]: .....

d) Điện thoại liên hệ (nếu có):…… Hộp thư điện tử (nếu có):…….

2. Thửa đất đăng ký:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà ghi tổng số thửa và kê khai nội dung từng thửa đất theo Mẫu Danh sách các thửa đất)

a) Thửa đất số: .....; Tờ bản đồ số: .....

b) Địa chỉ [5]: .....

c) Diện tích [6]: ..... m²: sử dụng chung: ..... m²; sử dụng riêng: ..... m².

Diện tích quản lý: ..... m^2

d) Đang sử dụng/quản lý vào mục đích [7]: ....., từ thời điểm:.....

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất [8]: .....

e) Nguồn gốc sử dụng đất [9]:.....

3. Những giấy tờ nộp kèm theo :

(1) .....

(2) .....

(3) .....

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

...., ngày .... tháng ... năm ...
Người kê khai
(*Người sử dụng đất/Người quản lý đất*)
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Hướng dẫn kê khai đơn:

Lưu ý: xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn.

(1) Ghi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục.

(2) Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch. Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư. Tổ chức: Ghi theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

(3) Cá nhân: Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu.

Tổ chức: Ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư hoặc Mã định danh.

(4) Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có). Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng.

Tổ chức: Ghi địa chỉ trụ sở chính theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

(5) Ghi số nhà, tên đường, phố (nếu có); tên điểm dân cư (tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, bon, buôn, phum, sóc, điểm dân cư tương tự) hoặc tên khu vực, xứ đồng (đối với thửa đất ngoài khu dân cư); tên đơn vị hành chính các cấp xã, tỉnh nơi có thửa đất.

(6) Ghi diện tích của thửa đất bằng số Ả Rập, được làm tròn số đến một chữ số thập phân.

(7) Ghi mục đích đang sử dụng chính của thửa đất. Từ thời điểm ghi ngày/tháng/năm ...

(8) Ghi đối với trường hợp sử dụng đất, thể hiện: "đến ngày .../.../..." hoặc "Lâu dài" hoặc ghi bằng dấu "-/-" nếu không xác định được thời hạn.

(9) Ghi đối với trường hợp sử dụng đất, thể hiện: được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê; hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm; hoặc nhận chuyển quyền (chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn) hoặc nguồn gốc khác như do ông cha để lại, lấn, chiếm, giao đất không đúng thẩm quyền, khai hoang…; hoặc dồn điền đổi thửa;....

Mẫu Danh sách các thửa đất

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT
CỦA MỘT HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ, NGƯỜI GỐC VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI

Số thứ tự	**Thửa đất số (nếu có)**	**Tờ bản đồ số (nếu có)**	**Địa chỉ thửa đất**	**Diện tích (m^2)**	**Sử dụng vào mục đích**	**Thời hạn đề nghị được sử dụng đất**	**Nguồn gốc sử dụng đất**
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							

……, ngày …… tháng …… năm ……

Người kê khai

(Người sử dụng đất/Người quản lý đất/)

(Ký và ghi rõ họ tên)

……..… **……** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: … /TB-ĐKĐĐ….	*..., ngày ……tháng …….năm…..*

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

1. Thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất [1]:

a) Tên: .....

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: ……..……..

c) Địa chỉ: .....

2. Thông tin về thửa đất đăng ký [2]:

a) Thửa đất số:.....; b) Tờ bản đồ số: .....

c) Địa chỉ: .....

d) Diện tích: ..... m²: sử dụng chung: ..... m²; sử dụng riêng: ..... m²

Diện tích quản lý: ……..m^2

đ) Đang sử dụng/quản lý vào mục đích: ....., từ thời điểm:.....

e) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất [3]: .....

g) Nguồn gốc sử dụng đất [4]: .....

3. Giấy tờ người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất đã nộp [5]:

……..……

……..……

4. Nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã [6]:

……..……

……..……

5. Thông báo này chỉ ghi nhận thông tin về hiện trạng sử dụng đất theo kê khai của người sử dụng đất, không làm phát sinh, xác lập hoặc công nhận quyền sử dụng đất và không phải là căn cứ pháp lý để người sử dụng đất thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: - ...	**.....** [7] *(Ký tên đóng dấu)*

Hướng dẫn:

(1) Ghi nội dung theo Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

(2), (3) và (4): Ghi nội dung theo thông tin theo nội dung kê khai và được UBND cấp xã kiểm tra, xác định vị trí thửa đất của người sử dụng đất trên thực địa đúng với vị trí trên bản đồ địa chính.

(3) và (4): Chỉ ghi đối với người sử dụng đất.

(5) Ghi các giấy tờ nộp kèm theo Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

(6) Ghi các nội dung xác nhận gồm: xác nhận thời điểm đăng ký đất đai của người sử dụng đất, người quản lý đất; thành phần hồ sơ, tài liệu đã được kê khai, nộp để đăng ký; tình trạng tranh chấp (nếu có).

(7) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất.